

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001309

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **19/04/2022** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120709	NGUYỄN MẬU TUẤN ANH	14/08/2002	CCQ2012P		1	Anh	6,5	4.5	5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120107	NGUYỄN THÁI PHƯƠNG ANH	07/09/2002	CCQ2012D		1	Phu	6,4	2.0	3,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120522	TRỊNH VŨ HỒNG ÂN	31/08/2002	CCQ2012P		1	An	6,4	4.5	5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119120319	ĐẶNG NGỌC BẢO	09/09/1999	CCQ1912J		1	Bao	6,4	4.0	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120567	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/09/2002	CCQ2012E		1	Bich	6,4	2.0	3,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120421	NGUYỄN THỊ THANH CÒN	04/06/2002	CCQ2012M		1	Con	6,8	4.5	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120524	ĐỖ CHÍ CÔNG	19/01/2002	CCQ2012P		1	Con	7,4	7.0	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120316	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG	27/02/2002	CCQ2012J		1	Con	7,0	1.5	3,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120491	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	11/10/2002	CCQ2012O		1	Diem	6,1	0.5	2,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120577	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	13/05/2002	CCQ2012P		1	Diem	6,0	5.0	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120355	NGUYỄN HUỲNH THỊ NGỌ DUNG	22/03/2002	CCQ2012K		1	Dung	6,2	5.5	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120108	NGUYỄN NGỌC DUY	22/11/2002	CCQ2012D		1	Duy	6,9	2.0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120357	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	27/10/2002	CCQ2012K		1	Duyen	6,5	2.0	3,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120282	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	29/07/2001	CCQ2012I		1	Duyen	6,4	2.5	4,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120525	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	08/06/2002	CCQ2012P		1	Duyen	6,4	0.5	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120110182	LÊ TIẾN ĐẠT	23/09/2002	CCQ2012O		1	Dat	6,3	0.5	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120110	VÕ THÀNH ĐẠT	26/05/2002	CCQ2012D		1	Dat	6,8	3.0	4,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC GIANG	01/05/2002	CCQ2012E		1	Truc	6,4	3.0	4,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120321	VÕ THỊ HÂN	19/05/2002	CCQ2012J		1	Han	7,3	6.0	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120630	NGUYỄN THỊ NGỌC HẬU	13/03/2002	CCQ2012B		1	Hau	6,9	7.5	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A405**

Mã nhận dạng: 001309

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và tên SV	HIỆU	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120076	PHAN CẢNH	HIỆU	20/02/2001	CCQ2012C		1	<i>Canh</i>	6,8	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120286	BÙI DUY	HOÀNG	21/04/2001	CCQ2012I		1	<i>Duy</i>	6,7	7,5	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120323	HOÀNG THỊ THU	HỒNG	27/03/2002	CCQ2012J		1	<i>Th</i>	7,2	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120114	BÙI THANH	HUỆ	31/10/2002	CCQ2012D		1	<i>Th</i>	6,3	4,5	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120252	NGUYỄN NHO	HÙNG	26/09/2000	CCQ2012H		1	<i>Nhuy</i>	8,8	5,0	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120215	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	20/07/2002	CCQ2012G		1	<i>Th</i>	8,4	7,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120711	NGUYỄN THANH	HUYỀN	15/05/2002	CCQ2012P		1	<i>Th</i>	6,1	1,0	3,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2119120329	LÊ VĂN	KHÁNH	24/12/2000	CCQ1912J		1	<i>Kh</i>	5,9	1,5	3,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2119170047	NGUYỄN VĂN	LẬP	14/11/2001	CCQ1912E		1	<i>Lap</i>	6,3	3,0	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120121	HOÀNG THỊ	LIÊN	03/07/2002	CCQ2012D		1	<i>Th</i>	6,9	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120162	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	21/08/2002	CCQ2012C		1	<i>Th</i>	6,0	0,5	2,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120122	TRẦN THỊ MỸ	LINH	09/02/2002	CCQ2012D		1	<i>Th</i>	6,9	1,0	3,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120529	DƯƠNG THỊ DIỄM	MY	09/03/2002	CCQ2012P		1	<i>Th</i>	6,9	1,5	3,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120192	PHẠM THỊ HUỖNH	NGA	25/02/2002	CCQ2012F		1	<i>Th</i>	6,0	1,0	3,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120705	MAI NGỌC	NGÂN	21/07/2002	CCQ2012O		1	<i>Th</i>	6,8	8,0	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120120653	NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG	NGÂN	23/07/2002	CCQ2012F		1	<i>Th</i>	7,8	6,0	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001310

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: **35**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **3**

Cán bộ coi thi 1 <i>Ngô Thọ</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phan Kim Ngân</i>
------------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120053	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG NGỌC	02/01/2002	CCQ2012B		1	<i>ngoc</i>	6,2	2,0	3,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120128	ĐẶNG THỊ YẾN	08/10/2002	CCQ2012D		1	<i>yenhr</i>	6,8	5,0	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120471	HỒ THỊ Ý	23/09/2002	CCQ2012N		1	<i>hli</i>	6,9	4,0	3,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120084	THÁI BÙI HOÀI	31/07/2001	CCQ2012C		1	<i>hoai</i>	7,0	2,5	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120131	DƯƠNG HOÀNG	17/12/2002	CCQ2012D		1	<i>huu</i>	6,3	3,0	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120263	LÊ THỊ QUỲNH	09/12/2002	CCQ2012H		1	<i>quinh</i>	6,2	2,0	3,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120132	NGUYỄN HỒNG	06/06/2002	CCQ2012D		1	<i>hong</i>	5,8	2,0	3,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120334	CAO THỊ KIM	05/11/2002	CCQ2012J		1	<i>kim</i>	6,2	1,0	3,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120706	NGUYỄN THỊ BẢO	14/11/2001	CCQ2012O		1	<i>bao</i>	6,9	1,0	3,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120227	LÊ TRỌNG	28/10/2001	CCQ2012G		1	<i>trung</i>	7,3	6,0	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120087	PHAN THU	07/10/2001	CCQ2012C		1	<i>thu</i>	7,0	6,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120136	TRẦN MINH	24/09/2002	CCQ2012D		1	<i>minh</i>	6,9	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120088	TRẦN BẢO	11/04/2001	CCQ2012C		1	<i>bao</i>	7,5	8,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120196	NGUYỄN NHƯ	16/03/2002	CCQ2012F		1	<i>nhu</i>	7,0	8,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120089	LÊ TUẤN	19/09/2001	CCQ2012C		1	<i>tu</i>	6,8	6,5	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120090	LÊ THỊ TUYẾT	09/03/2002	CCQ2012C		1	<i>tuyet</i>	7,0	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120509	ĐỖ THỊ THANH	01/02/2001	CCQ2012O		1	<i>thanh</i>	7,0	4,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120707	HOÀNG THỊ	16/01/2002	CCQ2012O		1	<i>hoang</i>	6,5	5,5	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120200	NGUYỄN DUY	09/07/2002	CCQ2012F		1	<i>duy</i>	7,0	4,0	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120270	TRẦN QUỐC	12/08/2002	CCQ2012H		1	<i>quoc</i>	7,4	6,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001310

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 5

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120231	VÕ HỒNG THANH	22/04/2002	CCQ2012G		1	Thanh	7,2	5,0	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120441	TRÀ LÊ PHƯƠNG	09/11/2002	CCQ2012M		1	Phuong	6,5	2,0	3,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120096	VŨ THỊ	22/09/2002	CCQ2012C		1	Thi	7,0	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120511	VŨ THỊ KIM	20/09/2002	CCQ2012O		1	Kim	6,9	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120202	PHAN NGỌC NHÃ	02/07/2002	CCQ2012F		1	Nha	6,8	8,5	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120028	TRÌNH THỊ HOÀI	10/01/2002	CCQ2012A		1	Hoi	6,8	1,5	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2119120506	ĐOÀN THỊ TRANG	04/10/2001	CCQ1912N		1	Trang	6,3	0	2,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120137	ĐOÀN ĐỨC	09/07/2001	CCQ2012D		1	Duc	7,4	3,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120275	ĐẶNG THỊ DIỄM	19/08/2001	CCQ2012H		1	Diem	7,6	9,0	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120513	HOÀNG PHI	01/10/2002	CCQ2012O		1	Phi	6,3	1,0	3,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120516	ĐẶNG THỊ	10/11/2002	CCQ2012O		1	Thi	6,4	5,5	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120517	NGUYỄN MẠNH	15/02/2002	CCQ2012O		1	Manh	5,9	2,0	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120521	NGUYỄN THỊ XUÂN	27/09/2002	CCQ2012O		1	Xuan	6,7	4,5	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120608	HUỲNH LÊ BẢO	31/12/2002	CCQ2012Q		1	Bao	6,6	2,0	3,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120714	PHẠM HOÀNG NGỌC	04/01/2002	CCQ2012P		1	Ngoc	6,2	2,5	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9